

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
Số 02/HĐKT-TV-CNK-C-GR

**Thăm dò và lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ (đất, đá làm vật liệu san lấp)  
tại khu vực núi Giá Sơn, núi Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**

**Căn cứ:**

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;
  - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
  - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
  - Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
  - Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản.
  - Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
  - Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai công nghệ Khoáng chất;
  - Căn cứ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần xây dựng kiến trúc và thương mại Green House;
- Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Văn phòng Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất, chúng tôi gồm:

**1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)**

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC VÀ THƯƠNG MẠI GREEN HOUSE**

- Đại diện: Bà Trần Thị Phụng - Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
- Địa chỉ: Lô 8B, tầng 1 chung cư NC2 – KĐT Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Điện thoại: 0986745111;
- Mã số thuế: 0106853657;
- Tài khoản:

**2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)**

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
- Đại diện: Ông **Lê Tiến Dũng** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 043 7523043 - Fax: 043.7523043;
- Tài khoản: 3100211000523; Tại NH Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;
- Mã số thuế: 0100763608;

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên B chịu trách nhiệm Thăm dò, lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sản (đất, đá làm vật liệu san lấp) tại khu vực núi Giá Sơn, núi Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho phía Công ty Cổ phần Xây dựng kiến trúc và thương mại Green House với diện tích 6,5ha;

Khối lượng công việc thực hiện của hợp đồng như sau:

- 1.1. Thực hiện các hạng mục thăm dò khoáng sản;
- 1.2. Lập báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng;
- 1.3. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ;

## **ĐIỀU 2: VỀ CHẤT LƯỢNG**

### **2.1. Đối với bên B:**

1. Thi công các hạng mục thăm dò ngoài thực địa (trắc địa, địa chất, thi công các công trình thăm dò, lấy các loại mẫu tại thực địa).
2. Tổng hợp, chỉnh lý các tài liệu thực địa, gia công, phân tích các loại mẫu. Lập báo cáo thăm dò, bảo vệ trước hội đồng các cấp.
3. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ;
4. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy khi giao nộp cho bên A.

### **2.2. Đối với bên A:**

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu mỏ và doanh nghiệp có liên quan đến dự án để bên B sử dụng trong quá trình thi công công việc và lập báo cáo.
2. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính đối với địa phương và các cơ quan quản lý của nhà nước khi thực hiện các công tác thực hiện tại điều 1.
3. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa khu mỏ.
4. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

## **ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP**

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò đảm bảo yêu cầu quy phạm kỹ thuật hiện hành của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bộ tài liệu nguyên thủy, kết quả phân tích mẫu, báo cáo tổng kết và bộ bản vẽ kèm theo,...); số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước
2. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và bản vẽ đi cùng; số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
3. Các báo cáo đều có bản mềm kèm theo (ghi trên thẻ nhớ USB và bản giấy lưu trữ).
4. Chỉnh sửa các nội dung để hoàn thiện theo ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước.
5. Địa điểm giao nộp: Văn phòng trung tâm, công ty hoặc qua bưu điện.

## **ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực từ khi ký kết, hợp đồng kết thúc khi bên A thanh toán đầy đủ, bên B xuất hóa đơn theo thanh lý hợp đồng và giá trị chuyển khoản.

4.2. Thời gian thực hiện của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai công việc đến khi bên B giao nộp hồ sơ theo các mục. Thời gian chờ đợi phê duyệt, thẩm định của các cơ quan chức năng không tính vào thời gian thực hiện các hạng mục của hợp đồng. Tùy theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện nội dung công việc của hợp đồng bằng văn bản cho các bên. Thời gian chi tiết cho từng hạng mục như sau:

- + Thi công các công tác thăm dò và lập báo cáo: 30 ngày.
- + Bảo vệ trước hội đồng và chỉnh sửa báo cáo thăm dò sau hội đồng: 10 ngày.
- + Lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ: 20 ngày, chỉnh sửa 10 ngày.

## **ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

Giá của hợp đồng: **230.000.000** đồng



Thuế VAT 10% : 23.000.000 đồng

Tổng cộng:

253.000.000 đồng. (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi ba triệu đồng)

## ĐIỀU 6: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

### 6.1. Về cấp vốn

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên B đã triển khai công việc. Bên A tạm ứng theo từng đợt, sau khi bên B hoàn thành các báo cáo kết quả các hạng mục công việc thực hiện theo hợp đồng. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để bên B, tiến hành công tác thi công thăm dò, lập báo cáo tổng kết và nộp cho bên B theo thời gian ký kết tại điều 4.

- Đợt 2: Sau khi bảo vệ kết quả thăm dò trước các cấp, chỉnh sửa theo văn bản của sở tài nguyên, trước khi giao nộp cho bên A, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để bên B thực hiện công tác lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ.

- Đợt 3: Sau khi hoàn thành giao nộp dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chỉnh sửa theo nội dung của các cơ quan chức năng, trước khi bên B giao nộp, bên B thanh toán số tiền còn lại cho bên B, bên B xuất hóa đơn VAT phù hợp với số tiền đã chuyển khoản.

### 6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành khối lượng công việc như hợp đồng, không có phát sinh khối lượng và giá trị, hợp đồng tự thanh lý, bên B xuất hóa đơn cho bên A theo số tiền đã chuyển khoản. Nếu có phát sinh hai bên ký phụ lục hợp đồng, bên A chuyển nốt số tiền còn lại theo phụ lục phát sinh. Bên B xuất hoá đơn VAT theo đúng số tiền bên A đã chuyển khoản.

## ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

## ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

## ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

Hai bên thống nhất cùng ký tên./.



ĐẠI DIỆN BÊN A

CHỦ TỊCH HĐQT  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

3



GIÁM ĐỐC  
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

Số: 18 /2019/QĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC GIAO NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN**

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 02/HĐKT-TV-CNK-CGR ngày 17 tháng 01 năm 2019.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao cho ông Phạm Trường Sinh, kỹ thuật địa chất giữ chức chủ nhiệm dự án thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Thăm dò và lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ (đất, đá làm vật liệu san lấp) tại khu vực núi Giá Sơn, núi Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang”.

**Điều 2:** Ông Phạm Trường Sinh có trách nhiệm tổ chức nhân lực kỹ thuật địa chất, lập dự án và có quyền quyết định thi công, dừng thi công các công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông Phạm Trường Sinh chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.

**TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG  
NGHỆ KHOÁNG CHẤT**



**GIÁM ĐỐC**  
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*



Số: 19 /2019/QĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
VỀ VIỆC GIAO NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 02/HĐKT-TV-CNKC-GR ngày 17 tháng 01 năm 2019.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao cho ông Nguyễn Trung Thành, bà Lê Thị Ngọc Tú cán bộ kỹ thuật địa chất tham gia thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Thăm dò và lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ (đất, đá làm vật liệu san lấp) tại khu vực núi Giá Sơn, núi Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang”.

**Điều 2:** Ông/bà có tên tại điều 1 có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc dưới sự chỉ đạo của chủ nhiệm dự án và ban giám đốc Trung tâm trong thi công công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông/bà có tên tại điều 1 chịu thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.



**GIÁM ĐỐC**  
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*